

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung  
trong lĩnh vực Thủy lợi thuộc phạm vi chức năng quản lý  
của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh An Giang**

**CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH AN GIANG**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và  
Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính  
phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Căn cứ Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày  
07 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị  
định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;*

*Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31 tháng 10 năm 2017 của Bộ  
trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn nghiệp vụ về kiểm soát thủ  
tục hành chính;*

*Căn cứ Quyết định số 3216/QĐ-BNN-TL ngày 07 tháng 8 năm 2023 của  
Bộ Nông nghiệp và PTNT về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ  
sung; thủ tục hành chính bị bãi bỏ lĩnh vực thủy lợi thuộc phạm vi chức năng quản  
lý của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại Tờ  
trình số 222/TTr-SNNPTNT ngày 11 tháng 8 năm 2023.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Ban hành kèm theo quyết định này Danh mục thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực Thủy lợi thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh An Giang.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

- Sửa đổi, bổ sung thủ tục hành chính số 55, 56, 58, 59, 60, 61, 62, 63, 64, 65, 67, 68 Mục 10 Phụ lục 1 ban hành kèm theo Quyết định số 1012/QĐ-UBND ngày 29 tháng 6 năm 2022 của Chủ tịch UBND tỉnh An Giang về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính thực hiện và không thực hiện tiếp nhận tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh An Giang.

- Sửa đổi, bổ sung thủ tục hành chính số 19, 20, 21, 22, 23, 24, 25, 26, 27, 28, 29, 30 Khoản 16 Mục A Phụ lục II ban hành kèm theo Quyết định số 2042/QĐ-UBND ngày 06 tháng 9 năm 2021 của Chủ tịch UBND tỉnh An Giang về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính thực hiện dịch vụ công trực tuyến mức độ 3 và 4 trên địa bàn tỉnh An Giang.

- Sửa đổi, bổ sung thủ tục hành chính số 61, 62, 68, 69, 70, 71, 72, 73, 74, 75, 76, 77 Mục A ban hành kèm theo Quyết định số 54/QĐ-UBND ngày 13 tháng 01 năm 2023 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc ban hành Danh mục thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết và phạm vi chức năng quản lý của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh An Giang.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang, Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Thủ trưởng các Sở, ban, ngành; UBND các huyện, thị xã, thành phố và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- Cục kiểm soát TTHC-VP Chính phủ;
- Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;
- TT. Tỉnh ủy, HĐND tỉnh;
- UBND tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Chủ tịch, Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Sở, Ban, Ngành tỉnh;
- Cục Hải quan tỉnh An Giang;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh;
- Trung tâm Phục vụ hành chính công;
- Website tỉnh;
- Lưu: VT, TH.

**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**



**Lê Văn Phước**

**DANH MỤC****Thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực Thủy lợi****thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh An Giang***(Ban hành kèm theo Quyết định số 1316/QĐ-UBND ngày 15 tháng 8 năm 2023 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang)*

| <b>Stt</b> | <b>Mã TTHC</b>         | <b>Tên thủ tục hành chính được sửa đổi bổ sung</b>                                                                                                                                                                                                                                                                                              | <b>Tên thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung</b>                                                                                                                                                                                                                                                                                                  | <b>Tên VBQPPL quy định nội dung sửa đổi, bổ sung</b>                                                                                                                                             | <b>Cơ quan thực hiện</b>                                  |
|------------|------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------|
| 1          | 1.004427.000.00.00.H01 | Cấp giấy phép cho các hoạt động trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi: Xây dựng công trình mới; Lập bến, bãi tập kết nguyên liệu, nhiên liệu, vật tư, phương tiện; Khoan, đào khảo sát địa chất, thăm dò, khai thác khoáng sản, vật liệu xây dựng, khai thác nước dưới đất; Xây dựng công trình ngầm thuộc thẩm quyền cấp phép của UBND tỉnh | Cấp giấy phép cho các hoạt động trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi: Xây dựng công trình mới; Lập bến, bãi tập kết nguyên liệu, nhiên liệu, vật tư, phương tiện; Khoan, đào khảo sát địa chất, thăm dò, khai thác khoáng sản, vật liệu xây dựng, khai thác nước dưới đất; Xây dựng công trình ngầm thuộc thẩm quyền cấp phép của UBND tỉnh | Nghị định số 40/2023/NĐ-CP ngày 27/6/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 67/2018/NĐ-CP ngày 14/5/2018 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Thủy lợi | Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (Chi cục Thủy lợi) |
| 2          | 2.001796.000.00.00.H01 | Cấp giấy phép hoạt động du lịch, thể thao, nghiên cứu khoa học, kinh doanh, dịch vụ thuộc thẩm quyền cấp phép của UBND tỉnh                                                                                                                                                                                                                     | Cấp giấy phép cho các hoạt động trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi đối với hoạt động du lịch, thể thao, nghiên cứu khoa học, kinh doanh, dịch vụ thuộc thẩm quyền cấp phép của UBND tỉnh                                                                                                                                                  | Nghị định số 40/2023/NĐ-CP ngày 27/6/2023 của Chính phủ                                                                                                                                          | Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (Chi cục Thủy lợi) |

| Stt | Mã TTHC                | Tên thủ tục hành chính được sửa đổi bổ sung                                                                                                        | Tên thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung                                                                                                                                                     | Tên VBQPPL quy định nội dung sửa đổi, bổ sung           | Cơ quan thực hiện                                         |
|-----|------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------|
| 3   | 2.001795.000.00.00.H01 | Cấp giấy phép nổ mìn và các hoạt động gây nổ khác thuộc thẩm quyền cấp phép của UBND tỉnh                                                          | Cấp giấy phép nổ mìn và các hoạt động gây nổ khác trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi thuộc thẩm quyền cấp phép của UBND tỉnh                                                          | Nghị định số 40/2023/NĐ-CP ngày 27/6/2023 của Chính phủ | Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (Chi cục Thủy lợi) |
| 4   | 2.001793.000.00.00.H01 | Cấp giấy phép hoạt động của phương tiện thủy nội địa, phương tiện cơ giới, trừ xe mô tô, xe gắn máy, phương tiện thủy nội địa thô sơ của UBND tỉnh | Cấp giấy phép hoạt động của phương tiện thủy nội địa, phương tiện cơ giới, trừ xe mô tô, xe gắn máy, phương tiện thủy nội địa thô sơ trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi của UBND tỉnh | Nghị định số 40/2023/NĐ-CP ngày 27/6/2023 của Chính phủ | Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (Chi cục Thủy lợi) |
| 5   | 1.004385.000.00.00.H01 | Cấp giấy phép cho các hoạt động trồng cây lâu năm trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi thuộc thẩm quyền cấp phép của UBND tỉnh                 | Cấp giấy phép cho các hoạt động trồng cây lâu năm trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi thuộc thẩm quyền cấp phép của UBND tỉnh                                                          | Nghị định số 40/2023/NĐ-CP ngày 27/6/2023 của Chính phủ | Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (Chi cục Thủy lợi) |
| 6   | 2.001791.000.00.00.H01 | Cấp giấy phép nuôi trồng thủy sản thuộc thẩm quyền cấp phép của UBND tỉnh                                                                          | Cấp giấy phép nuôi trồng thủy sản trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi thuộc thẩm quyền cấp phép của UBND tỉnh                                                                          | Nghị định số 40/2023/NĐ-CP ngày 27/6/2023 của Chính phủ | Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (Chi cục Thủy lợi) |
| 7   | 1.003880.000.00.00.H01 | Cấp gia hạn, điều chỉnh nội dung giấy phép hoạt động: du lịch, thể thao, nghiên cứu khoa học, kinh doanh, dịch vụ                                  | Cấp gia hạn, điều chỉnh nội dung giấy phép cho các hoạt động trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi đối với                                                                               | Nghị định số 40/2023/NĐ-CP ngày 27/6/2023 của Chính phủ | Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (Chi cục Thủy lợi) |

| Stt | Mã TTHC                | Tên thủ tục hành chính được sửa đổi bổ sung                                                                                                                                                                                                                                                                       | Tên thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                | Tên VBQPPL quy định nội dung sửa đổi, bổ sung           | Cơ quan thực hiện                                         |
|-----|------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------|
|     |                        | thuộc thẩm quyền cấp phép của UBND tỉnh                                                                                                                                                                                                                                                                           | hoạt động du lịch, thể thao, nghiên cứu khoa học, kinh doanh, dịch vụ                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  |                                                         |                                                           |
| 8   | 1.003870.000.00.00.H01 | Cấp gia hạn, điều chỉnh nội dung giấy phép hoạt động: nuôi trồng thủy sản; Nổ mìn và các hoạt động gây nổ khác thuộc thẩm quyền cấp phép của UBND tỉnh                                                                                                                                                            | Cấp gia hạn, điều chỉnh nội dung giấy phép cho các hoạt động trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi: Nuôi trồng thủy sản; nổ mìn và các hoạt động gây nổ khác thuộc thẩm quyền cấp phép của UBND tỉnh                                                                                                                                                                                | Nghị định số 40/2023/NĐ-CP ngày 27/6/2023 của Chính phủ | Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (Chi cục Thủy lợi) |
| 9   | 2.001426.000.00.00.H01 | Cấp gia hạn, điều chỉnh nội dung giấy phép: Xây dựng công trình mới; Lập bến, bãi tập kết nguyên liệu, nhiên liệu, vật tư, phương tiện; Khoan, đào khảo sát địa chất, thăm dò, khai thác khoáng sản, vật liệu xây dựng, khai thác nước dưới đất; Xây dựng công trình ngầm thuộc thẩm quyền cấp phép của UBND tỉnh | Cấp gia hạn, điều chỉnh nội dung giấy phép cho các hoạt động trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi: Xây dựng công trình mới; Lập bến, bãi tập kết nguyên liệu, nhiên liệu, vật liệu, vật tư, phương tiện; Khoan, đào khảo sát địa chất, thăm dò, khai thác khoáng sản, vật liệu xây dựng, khai thác nước dưới đất; Xây dựng công trình ngầm thuộc thẩm quyền cấp phép của UBND tỉnh | Nghị định số 40/2023/NĐ-CP ngày 27/6/2023 của Chính phủ | Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (Chi cục Thủy lợi) |

| Stt | Mã TTHC                | Tên thủ tục hành chính được sửa đổi bổ sung                                                                                                                                                                                               | Tên thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung                                                                                                                                                                                                                                                  | Tên VBQPPL quy định nội dung sửa đổi, bổ sung           | Cơ quan thực hiện                                         |
|-----|------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------|
| 10  | 2.001401.000.00.00.H01 | Cấp gia hạn, điều chỉnh nội dung giấy phép: Trồng cây lâu năm; Hoạt động của phương tiện thủy nội địa, phương tiện cơ giới, trừ xe mô tô, xe gắn máy, phương tiện thủy nội địa thô sơ thuộc thẩm quyền cấp phép của UBND tỉnh             | Cấp gia hạn, điều chỉnh nội dung giấy phép cho các hoạt động trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi: Trồng cây lâu năm; Hoạt động của phương tiện thủy nội địa, phương tiện cơ giới, trừ xe mô tô, xe gắn máy, phương tiện thủy nội địa thô sơ thuộc thẩm quyền cấp phép của UBND tỉnh | Nghị định số 40/2023/NĐ-CP ngày 27/6/2023 của Chính phủ | Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (Chi cục Thủy lợi) |
| 11  | 1.003921.000.00.00.H01 | Cấp lại giấy phép cho các hoạt động trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi trong trường hợp bị mất, bị rách, hư hỏng thuộc thẩm quyền cấp phép của UBND tỉnh                                                                            | Cấp lại giấy phép cho các hoạt động trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi trong trường hợp bị mất, bị rách, hư hỏng thuộc thẩm quyền cấp phép của UBND tỉnh                                                                                                                           | Nghị định số 40/2023/NĐ-CP ngày 27/6/2023 của Chính phủ | Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (Chi cục Thủy lợi) |
| 12  | 1.003893.000.00.00.H01 | Cấp lại giấy phép cho các hoạt động trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi trong trường hợp tên chủ giấy phép đã được cấp bị thay đổi do chuyển nhượng, sáp nhập, chia tách, cơ cấu lại tổ chức thuộc thẩm quyền cấp phép của UBND tỉnh | Cấp lại giấy phép cho các hoạt động trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi trong trường hợp tên chủ giấy phép đã được cấp bị thay đổi do chuyển nhượng, sáp nhập, chia tách, cơ cấu lại tổ chức thuộc thẩm quyền cấp phép của UBND tỉnh                                                | Nghị định số 40/2023/NĐ-CP ngày 27/6/2023 của Chính phủ | Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (Chi cục Thủy lợi) |